

Số: *1156*/BGDDĐT-GDTHV/v triển khai giải pháp dạy học Tiếng
Việt lớp 1 trên truyền hìnhHà Nội, ngày *24* tháng 3 năm 2021

- Kính gửi: - Sở giáo dục và đào tạo các tỉnh, thành phố;
- Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ tỉnh Bạc Liêu.

Năm học 2020-2021 là năm học đầu tiên ngành Giáo dục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1; năm học thực hiện nhiệm vụ kép với mục tiêu vừa tích cực thực hiện các giải pháp phòng chống dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, vừa xây dựng kế hoạch dạy học bảo đảm hoàn thành chương trình giáo dục phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh xảy ra tại các địa phương; tăng cường các hình thức dạy học trực tuyến và dạy học trên truyền hình theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Để hỗ trợ địa phương, nhà trường thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở lớp 1 đối với môn Tiếng Việt, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam (VTV7) xây dựng chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1”, cụ thể như sau:

1. Mục đích

- Hỗ trợ học sinh lớp 1 học và ôn tập môn Tiếng Việt trong thời gian nghỉ học ở trường để phòng, chống dịch Covid-19 và tự học.
- Hỗ trợ học sinh lớp 1 ôn tập để nắm chắc nội dung học tập môn Tiếng Việt trong thời gian nghỉ hè, chuẩn bị tốt cho việc học tập môn Tiếng Việt lớp 2.
- Hỗ trợ cha mẹ học sinh khi hướng dẫn học sinh học tập môn Tiếng Việt lớp 1 ở nhà.

2. Nội dung

Nội dung học tập môn Tiếng Việt trên chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1” được thiết kế trong 36 chủ đề/ 36 số phát sóng (phụ lục đính kèm) theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn Tiếng Việt lớp 1 (dùng chung cho các SGK Tiếng Việt 1), tập trung chủ yếu vào việc hỗ trợ học sinh học tốt phần Học vần, từ đó có thể dần làm chủ các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe ở lớp 1.

3. Lịch phát sóng

- Thời gian phát sóng chương trình "Dạy Tiếng Việt lớp 1" như sau: **10h00** và **18h00** các ngày **Thứ 2, Thứ 4, Thứ 6** và **Thứ 7** hàng tuần trên

kênh **VTV7** - Đài Truyền hình Việt Nam từ ngày **15/3/2021** đến ngày **29/5/2021**.

- Xem lại 36 chủ đề tại chuyên mục: "**TIỂU HỌC – Tiếng Việt lớp 1**" trên kênh Youtube VTV7.

Bên cạnh đó, các thầy cô giáo có thể tham gia buổi tọa đàm trực tuyến vào lúc 10h00 ngày 03/4/2021 trên Fanpage VTV7 để được cung cấp thông tin, đặt câu hỏi và được giải đáp thắc mắc về chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1”.

4. Tổ chức thực hiện

Để triển khai thực hiện nội dung trên Bộ GDĐT yêu cầu các Sở GDĐT thực hiện một số nội dung sau:

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông triển khai, hướng dẫn thực hiện chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1” cho giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh biết tham khảo và thực hiện.

- Tăng cường kiểm tra, khảo sát để nắm tình hình triển khai thực hiện dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 tại các cơ sở giáo dục, có phương án hỗ trợ kịp thời giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học, đảm bảo cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt của môn Tiếng Việt lớp 1, không để tình trạng học sinh không biết đọc, biết viết.

Nhận được văn bản này, Bộ GDĐT yêu cầu Giám đốc các Sở GDĐT nghiêm túc thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, Vụ GDTH.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁO DỤC TIỂU HỌC**



Thái Văn Tài

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số 1156/BGDDĐT-GDTH ngày 24 tháng 3 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ GDĐT)

Số phát sóng	NỘI DUNG PHÁT SÓNG
1.	Giới thiệu bảng chữ cái Tiếng Việt + 6 thanh điệu
2.	a, b, c, o, dấu huyền, dấu sắc
3.	ô, ơ, d, đ, dấu hỏi, dấu nặng
4.	e, ê, h, k, kh, dấu ngã
5.	i, g, gh, gi
6.	l, m, n, nh
7.	ng, ngh, u, ư
8.	q – qu, p, ph, v, r
9.	t, th, ch, tr
10.	x, s, y, ia
11.	ua, ua, oi, ai
12.	ôi, ui, uôi, ươi
13.	ay, ây, eo, ao
14.	au, âu, iu, êu
15.	iêu, yêu, ươu, ươi
16.	on, an, en ên
17.	iên, yên, ôn, ươn
18.	ong, ăng, ung, ang

19.	eng, iêng, uông, ương
20.	anh, inh, ênh
21.	om, am, em, im
22.	iêm, yêm, uôm, uôm
23.	ot, at, et, ut
24.	it, iêt, uôt, ươt
25.	ăc, âc, uc, uc
26.	ôc, uôc, iêc, ươc
27.	ach, ich, êch
28.	op, ap, ăp, âp
29.	ôp, ơp, ep, êp
30.	ip, up, iêp, ươp
31.	oa, oe, oai, oay
32.	oan, oăn, oang, oăng
33.	oanh, oach, oat, oăt
34.	uê, uy, ươ, uya
35.	uân, uyên, uât, uyêt
36.	uynh, uyeh